

Số: /VPUB-KGVX
V/v góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030

Hà Nam, ngày tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Sở Nội vụ;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện công văn số 3601/LĐT BXH-TCGDNN ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030 (*quét gửi kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan, nghiên cứu, tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Tờ trình và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến góp ý gửi về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; email: khtc.gdnn@molisa.gov.vn) trước ngày 15/9/2019.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như kính gửi;
- VPUB: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (thành).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Thị Khánh Thiệm

Số: /TTr-LĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống
cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là dự thảo Quyết định). Bộ LĐTBXH kính trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

1. Căn cứ pháp lý

a) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị quyết số 19-NQ/TW);

b) Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là Nghị quyết số 08/NQ-CP).

2. Căn cứ thực tiễn

Triển khai thực hiện Luật giáo dục nghề nghiệp và Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8/2016 (Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 03/9/2016),

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện tiếp nhận và bàn giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Tại thời điểm nhận bàn giao quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cả nước có 1.989 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm: 409 trường cao đẳng, 583 trường trung cấp và 997 trung tâm giáo dục nghề nghiệp. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phát triển rộng khắp cả nước, đa dạng về loại hình, trình độ đào tạo và mô hình hoạt động. Tuy nhiên, hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phân bố còn dàn trải, chông chéo, chất lượng không đồng đều, thực hiện tự chủ rất hạn chế, nhiều trường trung ương và địa phương cùng đào tạo ngành, nghề giống nhau trên cùng một địa bàn; nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp không đạt chuẩn theo quy định.

Xuất phát từ thực tiễn và cơ sở pháp lý nêu trên, việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp là yêu cầu cần thiết, cấp bách góp phần vào công cuộc đổi mới toàn diện, có bước đột phá về cơ cấu và nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng hệ thống giáo dục nghề nghiệp hiện đại, linh hoạt, hiệu quả và phát triển bền vững, đồng thời đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

Trên cơ sở quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP, dự thảo Quyết định và Đề án được xây dựng dựa trên các quan điểm sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt, đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo nghề nghiệp của các bộ, ngành, địa phương theo từng thời kỳ, ưu tiên phát triển các trường chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, các nước phát triển trong nhóm G20 và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các ngành, nghề, đối tượng đặc thù.

2. Lấy mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu. Thực hiện công khai, minh bạch việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo lộ trình phù hợp; bảo đảm quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động, người học; bảo toàn tài sản của Nhà nước và đất đai của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi sắp xếp, tổ chức lại.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, ưu tiên phát triển đào tạo các ngành, nghề theo lĩnh vực, địa bàn mà các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập làm được và làm tốt.

5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sau sắp xếp, tổ chức lại.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai xây dựng Quyết định và Đề án như sau:

1. Hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương rà soát, đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý (công văn số 3487/LĐTBOXH-TCGDNN ngày 23/8/2018).

2. Tổ chức nhiều hội thảo để xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp về dự thảo Quyết định và Đề án.

3. Xin ý kiến góp ý của các bộ, ngành và 63 tỉnh, thành phố về dự thảo Quyết định và Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, đồng thời đăng toàn văn dự thảo Quyết định lên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ LĐTBOXH để lấy ý kiến của nhân dân.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm những nội dung cơ bản sau đây:

1. Quan điểm

Dự thảo đưa ra 05 quan điểm sắp xếp phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 08/NQ-CP.

2. Nguyên tắc

Dự thảo đưa ra 08 nguyên tắc để các bộ, ngành, địa phương có phương án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cả nước (không bao gồm trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm).

4. Mục tiêu

Dự thảo đưa ra mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể với các chỉ tiêu sắp xếp đến năm 2021, 2025 và 2030 về: quy mô tuyển sinh, chỉ tiêu giảm số lượng cơ sở GDNN, số lượng các trường chất lượng cao, trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, các nước ASEAN-4, số lượng cơ sở GDNN tự chủ tài chính.

5. Nhiệm vụ và giải pháp

Với 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp để có thể đạt được mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, gồm: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức đào tạo; đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản

lý; về cơ sở vật chất và thiết bị; tự chủ và xã hội hoá; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Tổ chức thực hiện

Dự thảo Quyết định đưa ra nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp nêu trên.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN

Qua tổng hợp các ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương thì hầu hết thống nhất về sự cần thiết ban hành và nội dung của dự thảo Quyết định. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ LĐTBXH đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Quyết định. Tuy nhiên, còn có một số ý kiến khác, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải trình cụ thể như sau:

.....

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Dự thảo Quyết định;
2. Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030;
3. Văn bản góp ý của các bộ, ngành và địa phương. Bảng tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành và địa phương (*sẽ bổ sung sau khi có ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương*).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCGDNN.

BỘ TRƯỞNG

Đào Ngọc Dung

Số: /2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

DỰ THẢO

Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 17 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt, đáp ứng nhu cầu lao động qua đào tạo nghề nghiệp của các bộ, ngành, địa phương theo từng thời kỳ, ưu tiên phát triển các trường chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, các nước phát triển trong nhóm G20 và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho các ngành, nghề, đối tượng đặc thù.

2. Lấy mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên hàng đầu. Thực hiện công khai, minh bạch việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo lộ trình phù hợp; bảo đảm quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao

động, người học; bảo toàn tài sản của Nhà nước và đất đai của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi sắp xếp, tổ chức lại.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, ưu tiên phát triển đào tạo các ngành, nghề theo lĩnh vực, địa bàn mà các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập làm được và làm tốt.

5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sau sắp xếp, tổ chức lại.

II. NGUYÊN TẮC

1. Phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, chiến lược phát triển nhân lực của các ngành, lĩnh vực và nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp của địa phương, vùng kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ cụ thể.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện theo lộ trình và bảo đảm mục tiêu giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021, 2025 và 2030; không sáp nhập, giải thể một cách cơ học; chỉ tổ chức sắp xếp nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

3. Việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở GDNN phải trên cơ sở rà soát các tiêu chí, điều kiện thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Bảo đảm quyền lợi của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động sau khi sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang tự chủ tài chính hoặc đang được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án tự chủ theo lộ trình thì không xem xét sắp xếp, tổ chức lại.

6. Tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch theo các cấp độ (quốc tế, khu vực ASEAN, quốc gia).

7. Hạn chế thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Trường hợp cần thiết phải thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, thì cơ sở đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính theo quy định của Chính phủ (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

8. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xã hội hoá, đặc biệt là ở các địa bàn, lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo mà các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xã hội hoá làm được và làm tốt.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cả nước (không bao gồm trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm).

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo; chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp cho mọi người dân bảo đảm việc học tập suốt đời góp phần hình thành đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật và kỹ năng mềm; gắn kết chặt chẽ đào tạo nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững và an sinh xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Giai đoạn đến năm 2021

- Phân đầu quy mô tuyển sinh đạt 2,6 triệu người mỗi năm, ít nhất 80% người học có việc làm và có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.

- Giảm mạnh về đầu mối, tối thiểu bình quân cả nước giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2,5%); trong đó trường trung cấp giảm tối thiểu 15%.

- Có 40 trường cao đẳng được kiểm định, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí của trường chất lượng cao, trong đó có khoảng 3-5 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

- Phân đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

b. Đến năm 2025

- Phân đầu quy mô tuyển sinh đạt 4,6 triệu người mỗi năm; ít nhất 85% người học có việc làm và có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.

- Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 (bình quân mỗi năm giảm tối thiểu 2%).

- Có 70 trường cao đẳng được kiểm định, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí của trường chất lượng cao, trong đó có khoảng 5-7 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 40 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

- Phân đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính.

- Thực hiện cổ phần hoá các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ điều kiện theo quy định.

c. Đến năm 2030

- Phân đầu quy mô tuyển sinh đạt 6,3 triệu người mỗi năm; ít nhất 90% người học có việc làm và có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện giảm đầu mỗi, phân đầu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Có 100 trường được kiểm định, đánh giá, công nhận đạt tiêu chí của trường chất lượng cao, trong đó có khoảng 15 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20, 50 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4. Giáo dục nghề nghiệp Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên về việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với việc sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Tuyên truyền, quán triệt về sự cần thiết, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu của việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp là để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) Động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia tích cực, chủ động trong quá trình kiện toàn tổ chức và xây dựng cơ chế hoạt động hiệu quả của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Cơ cấu lại hoặc giải thể các trường trung cấp, trường cao đẳng hoạt động không hiệu quả theo quy định của pháp luật hoặc không đáp ứng đủ tiêu chí, điều kiện thành lập và hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Sáp nhập theo lộ trình các trường trung cấp công lập vào trường cao đẳng công lập, trước mắt thực hiện đối với các trường trung cấp có nhiều ngành, nghề đào tạo trùng với ngành, nghề đào tạo của trường cao đẳng trên địa bàn.

c) Từng bước chuyển cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành Trung ương về chính quyền địa phương quản lý đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đóng trên địa bàn các địa phương mà có nhiều ngành, nghề đào tạo trùng với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do địa phương quản lý.

d) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đang hoạt động có hiệu quả, đã tự chủ; các trường đang được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án tự chủ thì tiếp tục triển khai đào tạo theo quy định hiện hành, không xem xét sắp xếp, tổ chức lại. Trường hợp cần thiết phải xem xét để sáp nhập với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác thì phải bảo đảm nguyên tắc hoạt động hiệu quả sau sắp xếp và được sự đồng thuận của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn cấp huyện và hợp tác chặt chẽ với các trường cao đẳng, trung cấp để tổ chức đào tạo theo quy định.

e) Đối với các trường công lập đào tạo các ngành, nghề, đối tượng đặc thù (trường dân tộc thiểu số, trường dạy nghề cho người tàn tật, trường thủ công mỹ nghệ, trường đào tạo các nghề phục vụ kinh tế biển...) thì xây dựng Đề án phát triển và nâng cao chất lượng làm căn cứ đầu tư và giao kinh phí hoạt động thường xuyên.

g) Khuyến khích thành lập mới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, ưu tiên doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Về tổ chức đào tạo

a) Có phương án cụ thể để tổ chức đào tạo trong quá trình tổ chức, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng bảo đảm quyền lợi tối đa cho người học về chương trình đào tạo và việc làm sau khi hoàn thành khoá học.

b) Xây dựng phương án tuyển sinh và đào tạo nối tiếp để việc tuyển sinh và đào tạo diễn ra liên tục bảo đảm hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tổ chức, sắp xếp lại.

4. Về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý

a) Rà soát, xác định vị trí việc làm trên cơ sở đánh giá thực trạng về biên chế, tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.

b) Lập phương án bố trí, sắp xếp, giải quyết đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động. Đào tạo lại hoặc giải quyết chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động dôi dư do sáp nhập, giải thể.

c) Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%.

d) Số lượng cấp phó của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời phải có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất. Trường hợp điều chuyển giữ chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn bổ nhiệm.

đ) Có phương án và lộ trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp để đạt chuẩn theo quy định.

5. Về cơ sở vật chất và thiết bị

a) Đảm bảo cơ sở vật chất và thiết bị theo các quy định, tiêu chuẩn hiện hành.

b) Áp dụng tiêu chuẩn cơ sở vật chất, danh mục thiết bị đào tạo của các nước tiên tiến trên thế giới đối với các ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế và khu vực ASEAN.

c) Có phương án cụ thể về việc bảo toàn tài sản của Nhà nước và đất đai của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản công và Luật Đất đai.

d) Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị theo chuẩn, chú trọng công trình dịch vụ phụ trợ tạo môi trường học tập thân thiện, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt của người học (thư viện, giáo dục thể chất, nhà ăn, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động phong trào,...).

đ) Xây dựng phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa ứng dụng thiết bị thực tế ảo, thiết bị dạy học thuật và các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để giảm bớt đầu tư trang thiết bị (ưu tiên các ngành, nghề trọng điểm quốc gia); xây dựng thư viện điện tử; trung tâm học liệu số mở để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tham gia xây dựng và sử dụng.

e) Tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ thực tập, thực hành.

g) Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu và chế tạo thiết bị tự làm phục vụ dạy và học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Về tự chủ và xã hội hóa

a) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

c) Ban hành và xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật theo các ngành, nghề đào tạo trong đó tập trung xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các ngành, nghề phổ biến, ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc gia.

d) Hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng đặc thù khác; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

đ) Xây dựng cơ chế tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

e) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tăng cường xã hội hoá đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở các địa bàn có khả năng xã hội hoá cao.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

a) Hệ thống tiêu chuẩn chức danh những người làm việc trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp ủy, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

b) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, tránh chồng chéo, lãng phí.

c) Hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

8. Nâng cao năng lực quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Có phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng trình cấp có thẩm quyền để ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách liên quan đến việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Bộ Nội vụ

a) Hướng dẫn việc sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau khi tổ chức, sắp xếp lại.

b) Hướng dẫn tiêu chuẩn vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

c) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính

a) Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tài sản công, đất đai đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sau khi tổ chức, sắp xếp lại.

b) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau tổ chức, sắp xếp lại.

c) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Bộ, ngành có cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Thực hiện đầy đủ các chính sách khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, trong đó ưu tiên đất “sạch” cho các nhà đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp.

d) Kiểm tra, giám sát việc sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tuyên truyền mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Động viên, khuyến khích nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia tích cực vào quá trình kiện toàn tổ chức và xây dựng cơ chế hoạt động hiệu quả của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Công khai, minh bạch phương án sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động; có phương án bảo đảm quyền lợi của người lao động sau khi sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị; ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; hoàn thiện chế độ kế toán; thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.... năm 20....

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (20b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc